

Số: 6204 /SYT-VP

Đồng Nai, ngày 16 tháng 12 năm 2019

V/v báo cáo theo định kỳ đội  
ngũ cán bộ, công chức, viên  
chức, nâng lương và tinh giản  
biên chế

Kính gửi:



- Văn phòng Sở Y tế;
- Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ văn bản số 4182/SNV-QLBC&CCVC ngày 12/12/2019 của Sở Nội vụ về việc báo cáo theo định kỳ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng lương và tinh giản biên chế;

Sở Y tế đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị tổng hợp báo cáo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức có mặt đến thời điểm 31/12/2019 gửi về Sở Y tế trước ngày 18/12/2019. Đồng thời gửi file điện tử vào địa chỉ email [dongnaisoyte@gmail.com](mailto:dongnaisoyte@gmail.com) để Sở Y tế tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

(Mẫu báo cáo có thể tải về từ Website của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ <http://syt.dongnai.gov.vn>, mục Thông tin chỉ đạo điều hành/ Văn bản chỉ đạo điều hành).

Lưu ý:

Các đơn vị không tự ý điều chỉnh, thay đổi biểu mẫu thống kê. Đồng thời, nội dung số liệu báo cáo phải trùng khớp với dữ liệu được trích xuất từ phần mềm Quản lý Ngành Nội vụ (địa chỉ: <http://tcnn.snv.dongnai.gov.vn>).

Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trong việc chưa cập nhật thông tin dữ liệu lên phần mềm Quản lý Ngành Nội vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên hệ số điện thoại 02513.843.558 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.  
(BP.TCCB)

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

Số: 4182 /SNV-QLBC&CCVC

Đồng Nai, ngày 12 tháng 12 năm 2019

V/v báo cáo theo định kỳ đội ngũ  
cán bộ, công chức, viên chức, nâng  
lương và tinh giản biên chế.

Kính gửi:

- Giám đốc các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, Tp. Long Khánh và Tp. Biên Hòa;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BNV ngày 03/6/2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện xét nâng ngạch không qua thi đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu;

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Sở Nội vụ đề nghị Giám đốc các Sở, ban ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổng hợp báo cáo các nội dung sau (tính đến thời điểm 31/12/2019):

1. Thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức (biểu 01-CBCC).
2. Thống kê danh sách tiền lương cán bộ, công chức (biểu 02-lương CBCC).
3. Thống kê danh sách số lượng, chất lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập (biểu 03-VC).
4. Thống kê số lượng người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan hành chính nhà nước (Biểu 04-HĐ/HC)
5. Thống kê số lượng người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập (Biểu 05-HĐ 68/HC)
6. Báo cáo kết quả thực hiện nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (Biểu 6 - nâng lương).

7. Báo cáo kết quả thực hiện nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương chuyên viên cao cấp (nếu có) (Biểu 7 - nâng lương CVCC)

8. Báo cáo kết quả thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (Biểu 8 - TNVK)

9. Báo cáo kết quả thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (loại A3) (nếu có) (Biểu 9 - TNVКCVCC)

10. Tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế (Biểu 10 - TGBC).

Đồng thời, cơ quan, đơn vị báo cáo công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức theo Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ (lập hồ sơ, sổ hồ sơ theo dõi, quy trình quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ...)

(Mẫu báo cáo có thể tải về từ Website của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ <http://snv.dongnai.gov.vn>, mục Tin hoạt động/Tin chuyên ngành/Quản lý biên chế và công chức, viên chức).

### **Lưu ý:**

- Các cơ quan, đơn vị không tự ý điều chỉnh, thay đổi biểu mẫu thống kê.
- Số liệu thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức phải trùng khớp với số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được trích xuất từ phần mềm Quản lý ngành Nội vụ (<http://tcnn.snv.dongnai.gov.vn>). Đồng thời, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trong việc cập nhật thông tin dữ liệu lên phần mềm Quản lý Ngành Nội vụ.
- Số lượng cán bộ, công chức thôi việc (trong biểu mẫu tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế) phải phù hợp với số lượng báo cáo số liệu cán bộ, công chức theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và biên chế xã hội hóa định kỳ hàng tháng.

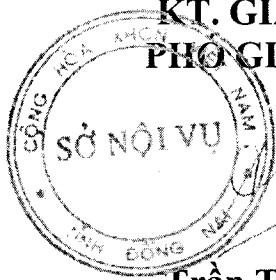
Báo cáo gửi về Sở Nội vụ (kèm file) **trước ngày 23/12/2019**, để Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên hệ số điện thoại 0251.3947241 để được hướng dẫn.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Phòng Nội vụ các huyện, TP Long Khánh và TP. Biên Hòa (phối hợp);
- Ban Giám đốc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, QLBC&CCVC. Dung

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Nội vụ  
Ngày ký: 12-12-2019  
10:57:47 +07:00

**Trần Thị Ai Liên**

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC TỪ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN**

Số liệu tổng hợp đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../.....Ngày ...../12/2018 của.....)

BIỂU 01-CBCC

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Tổng số biên chế được giao	Tổng số biên chế thực hiện	Trong đó				Chia theo ngạch công chức					Chia theo trình độ đào tạo											Chia theo độ tuổi																					
						Nữ	Đảng viên	Dân tộc	Tôn giáo	Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	Chuyên môn					Chính trị			Tin học			Ngoại ngữ		Quản lý nhà nước			Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 60		Trên tuổi nghỉ hưu											
															Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ (A, B, C)	Tiếng Anh		Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ (A, Toefc...)				Đại học trở lên	Chứng chỉ		Chứng chỉ tiếng dân tộc	Ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương	Ngạch Chuyên viên chính và tương đương	Ngạch chuyên viên và tương đương	Tăng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60				
																											Đại học trở lên	Chứng chỉ (A, Toefc...)																Đại học trở lên	Chứng chỉ	Tăng số	Nữ từ 51 đến 55
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42						
<b>I Cán bộ</b>																																															
1	Trần Văn A	01/01/1970	Chủ tịch Hội đồng nhân dân				X	Kinh		X						X						X								B		C			X												
2	Bùi Thị B	02/02/1978					X	Chăm		X						X							X							A	X																
3	Lê Anh C	03/3/1975					X	Thiên chúa			X						X													A		Toefc 450							X								
4	...																																														

**Lưu ý:**

- Không viết tắt nội dung báo cáo, gửi file mềm Word & Excel về địa chỉ: [dongnaisoyte@gmail.com](mailto:dongnaisoyte@gmail.com)

- Không báo cáo công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ quan áp dụng: VP Sở, Chi cục DS-KHHGD, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Cột (3) ngày sinh: Định dạng dữ liệu General có dấu '. Ví dụ: '01/01/1970'

- số liệu Cột (6) = Cột (11) + cột (12) + cột (13) + cột (14) + cột (15) = Cột (16) + cột (17) + cột (18) + cột (19) + cột (20) + cột (21) = cột (36) + cột (37) + cột (38) + cột (39) + cột (42)

- Cột (9) Dân tộc thiểu số: ghi cụ thể tên dân tộc. Ví dụ Tây, Mường, Hoa...

- Cột (10) Tôn giáo: ghi cụ thể tôn giáo. Ví dụ: Phật giáo, Thiên chúa giáo...

- Cột (26) Tin học trung cấp trở lên: Ghi cụ thể trình độ tin học. Ví dụ Đại học công nghệ thông tin...

- Cột (27) Tin học chứng chỉ: ghi cụ thể trình độ: A, B, C, chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao...

- Cột (28) tiếng anh đại học trở lên và cột (30) ngoại ngữ khác đại học trở lên : ghi những người có trình độ tiếng Anh, tiếng nước ngoài học Đại học, trên Đại học ở nước ngoài bằng Tiếng Anh, tiếng nước ngoài hoặc có bằng Đại học và trên Đại học ở Việt Nam học bằng tiếng Anh, tiếng nước ngoài.

- Cột (29) Tiếng anh chứng chỉ: ghi cụ thể trình độ: Anh văn A, B, C, Toefc 450, Toefl, B1 Châu âu, Ngoại ngữ bậc 3/6 Việt Nam...

- Đối với trường hợp Nữ từ 51 đến 55 tuổi trở lên, báo cáo đồng thời 2 Cột (39) và Cột (40) và trường hợp Nam từ 56 đến 60 tuổi, báo cáo đồng thời 2 Cột (39) và Cột (41).

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày tháng 12 năm 20....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO DANH SÁCH VÀ TIỀN LƯƠNG CÔNG CHỨC TỪ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN**

Số liệu tổng hợp đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số ..... / ..... Ngày ..... /12/2018 của .....)

BIỂU 02-LƯƠNG CBCC

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Phụ cấp					Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Chức vụ	Trách nhiệm	Khu vực	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Tổng phụ cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Hồ Thanh G	10/10/1964		Phó Chánh Văn phòng	Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú	01/10/1989	4,98	01.003	0,2			6%	0,499	
2	Nguyễn Thị H		11/11/1982	Văn thư	Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú	01/6/2009	3,00	02.007		0,2	0,1		0,3	
	Tổng cộng													

Lưu ý:

- Không viết tắt nội dung báo cáo, gửi file mềm Word & Excel về địa chỉ: [dongnaisoyte@gmail.com](mailto:dongnaisoyte@gmail.com)
- Cơ quan áp dụng: VP Sở, Chi cục DS-KHHGD, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
- Cột (13) phụ cấp thâm niên vượt khung: ghi phần trăm hiện hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung hiện hưởng (ví dụ 5%)
- Cột (14) Tổng phụ cấp = Cột (10) + Cột (11) + Cột (12) + Cột (13), kết quả làm tròn đến đơn vị một phần ngàn (ví dụ 0,499)

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)



Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**  
Số liệu tổng hợp đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Ban hành kèm theo Văn bản số ...../..... Ngày ...../12/2018 của .....)

BIỂU 04-HD 68/HC

Số thứ tự	Tổng số biên chế được giao	Tổng số công chức hiện có	Họ và tên	Ngày sinh		Trong đó				Công việc				Trình độ Chuyên môn					Trình độ lý luận chính trị		Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chia theo độ tuổi							
				Nam	Nữ	Chức danh	Đảng viên	Dân tộc	Tôn giáo	Lái xe	Bảo vệ	Nhân viên phục vụ	Công việc khác	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	không có trình độ	Trung cấp	Sơ cấp			Từ 51 đến 60			Trên tuổi nghỉ hưu				
																				Tổng số			Nữ từ 51 đến 55 tuổi	Nam từ 56 đến 60 tuổi						
1			Trần Ngọc N		10/10/1965	Nhân viên phục vụ	X	Kinh	Phật giáo			X					X					A					X	X		
2			Nguyễn Đình T	11/11/1960		Lái xe	X	Kinh		X					X							A				X			X	

**Lưu ý:**

- Không viết tắt nội dung báo cáo, gửi file mềm Word & Excel về địa chỉ: [dongnaisoyte@gmail.com](mailto:dongnaisoyte@gmail.com)
- Cơ quan áp dụng: VP Sở, Chi cục DS-KHHGB, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
- Số liệu Cột (3) = Cột (5) + Cột (6) = Cột (11) + Cột (12) + Cột (13) + Cột (14) = Cột (15) + Cột (16) + Cột (17) + Cột (18) + Cột (19) = Cột (24) + Cột (25) + Cột (26) + Cột (27) + Cột (30)
- Cột (2) (tổng số biên chế được giao): ghi tổng số biên chế được giao của đơn vị báo cáo trực tiếp đến thời điểm báo cáo
- Cột (3) (tổng số): ghi tổng số công chức hiện đang công tác tại đơn vị báo cáo trực tiếp.
- Cột (14) công việc khác: ghi rõ cụ thể tên công việc
- Đối với trường hợp Nữ từ 51 đến 55 tuổi trở lên, báo cáo đồng thời 2 Cột (27) và Cột (28) và trường hợp Nam từ 56 đến 60 tuổi, báo cáo đồng thời 2 Cột (27) và Cột (29).

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**  
Số liệu tổng hợp đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Ban hành kèm theo Công số ...../..... Ngày ...../12/2018 của .....)

BIỂU 05-HĐ 68/DVSN

Số thứ tự	Tổng số biên chế được giao	Tổng số công chức hiện có	Họ và tên	Ngày sinh		Trong đó				Công việc				Trình độ Chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị		Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chia theo độ tuổi														
				Nam	Nữ	Chức danh	Đảng viên	Dân tộc	Tôn giáo	Lái xe	Bảo vệ	Nhân viên phục vụ	Công việc khác	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	không có trình độ	Trung cấp			Sơ cấp	Từ 51 đến 60			Trên tuổi nghỉ hưu										
																						Tổng số	Nữ từ 51 đến 55 tuổi	Nam từ 56 đến 60 tuổi												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
<b>I</b>																																				
Trong biên chế																																				
1			Trần Ngọc N		10/10/1965	Nhân viên phục vụ	X	Kinh	Phật giáo			X					X																X	X		
2			Nguyễn Đình T	11/11/1960		Lái xe	X	Kinh		X					X							A									X		X			
3																																				
<b>II</b>																																				
Ngoài biên chế																																				

Lưu ý:

- Không viết tắt nội dung báo cáo, gửi file mềm Word & Excel về địa chỉ: dongnaisoyte@gmail.com
- Cơ quan áp dụng: Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.
- Số liệu Cột (3) = Cột (5) + Cột (6) = Cột (11) + Cột (12) + Cột (13) + Cột (14) = Cột (15) + Cột (16) + Cột (17) + Cột (18) + Cột (19) = Cột (24) + Cột (25) + Cột (26) + Cột (27) + Cột (30)
- Cột (2) (tổng số biên chế được giao): ghi tổng số biên chế được giao của đơn vị báo cáo trực tiếp tính đến thời điểm báo cáo
- Cột (3) (tổng số): ghi tổng số công chức hiện đang công tác tại đơn vị báo cáo trực tiếp;
- Cột (14) công việc khác: ghi rõ cụ thể tên công việc
- Đối với trường hợp Nữ từ 51 đến 55 tuổi trở lên, báo cáo đồng thời 2 Cột (27) và Cột (28) và trường hợp Nam từ 56 đến 60 tuổi, báo cáo đồng thời 2 Cột (27) và Cột (29).

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)



Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2019**

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị có mặt tính đến thời điểm 31/12/2019: ..... người.

Trong đó:

1. Số người được nâng bậc lương thường xuyên ở cơ quan, đơn vị trong năm: ..... người.

2. Số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị trong năm: ..... người.

3. Số người đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn ở cơ quan, đơn vị trong năm: ..... người.

**BIỂU 6 - NÂNG LƯƠNG**

STT	Họ và tên	Cơ quan, đơn vị công tác	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc trong năm 2018					
			Nam	Nữ		Ngạch hoặc chức danh	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc lương trong năm (1.000 đồng).
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>I Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương thường xuyên</b>																
	Nguyễn Văn A	Phòng B	01/01/1990		Đại học	01.003	1/9	2.34	01/01/2015		01.003	2/9	2.67	01/01/2018		
<b>II Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ</b>																
	Trần Thị C	Trường H		02/02/1989	Trung cấp	V.07.02.06	2/12	2.06	01/01/2017		V.07.02.06	3/12	2.26	01/6/2018		1668
<b>III Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn</b>																
<b>Tổng cộng (I + II + III)</b>																

Lưu ý:

- Không viết tắt nội dung báo cáo, gửi file mềm Word & Excel về địa chỉ: [dongnaisoyte@gmail.com](mailto:dongnaisoyte@gmail.com)

- Cơ quan áp dụng: Đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Cột (7): Ghi cụ thể mã số ngạch chức danh nghề nghiệp. Ví dụ: 01.003

- Cột (17) được tính theo số tháng hưởng chênh lệch giữa bậc lương mới được nâng bậc so với bậc lương cũ trong năm (chỉ báo cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức

Đồng Nai, Ngày.....Tháng 12 Năm 20...

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP VÀ CÁC NGẠCH, CHỨC DANH TƯƠNG ĐƯƠNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2019**

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị có mặt tính đến thời điểm 31/12/2019: ..... người.

Trong đó:

1. Số người ở ngạch chuyên viên cấp cao và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương thường xuyên ở Bộ, ngành, địa phương trong năm:
2. Tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở Bộ, ngành, địa phương trong năm: ..... người. Trong đó số
3. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn ở Bộ,

**BIỂU 7- NÂNG LƯƠNG CVCC**

ST T	Họ và tên	Cơ quan, đơn vị công tác	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc trong năm 2018					
			Nam	Nữ		Ngạch hoặc chức danh	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc lương trong năm (1.000 đồng).
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Cán bộ, công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương thường xuyên															
II	Cán bộ, công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ															
III	Cán bộ, công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn															
Tổng cộng (I + II + III)																

Lưu ý:

- Không viết tắt nội dung báo cáo, gửi file mềm Word & Excel về địa chỉ: [dongnaisoyte@gmail.com](mailto:dongnaisoyte@gmail.com)
- Cơ quan áp dụng: Đơn vị trực thuộc Sở Y tế.
- Cột (7): Ghi cụ thể mã số ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp. Ví dụ: 01.003
- Cột (17) được tính theo số tháng hưởng chênh lệch giữa bậc lương mới được nâng bậc so với bậc lương cũ trong năm (chỉ báo cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức được

Đồng Nai, Ngày.....Tháng 12 Năm 20...

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG  
ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2019**

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị có mặt tính đến thời điểm 31/12/2019: ..... người.

Trong đó: Số người được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở cơ quan, đơn vị trong năm: ..... người.

**BIỂU 8 - TNVK**

STT	Họ và tên	Cơ quan, đơn vị công tác	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng							Kết quả thực hiện phụ cấp thâm niên vượt khung			
			Nam	Nữ		Ngạch hoặc chức danh	Bậc cuối cùng trong ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương ở bậc cuối cùng	Thời điểm được xếp	% phụ cấp thâm niên vượt khung đã hưởng	Thời điểm tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	% phụ cấp thâm niên vượt khung được hưởng	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc lương trong năm (1.000 đồng).
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>Tổng cộng (I + II + III)</b>																

Lưu ý:

- Không viết tắt nội dung báo cáo, gửi file mềm Word & Excel về địa chỉ: [dongnaisoyte@gmail.com](mailto:dongnaisoyte@gmail.com)

- Cơ quan áp dụng: Đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Đông Nai, Ngày.....Tháng 12 Năm 20...

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,  
VIÊN CHỨC NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG LOẠI A3 NĂM 2019**

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị có mặt tính đến thời điểm 31/12/2019: ..... người.

Trong đó: Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở cơ quan, đơn vị trong năm: ..... người.

**BIỂU 9 - TNVKCVCC**

STT	Họ và tên	Cơ quan, đơn vị công tác	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng							Kết quả thực hiện phụ cấp thâm niên vượt khung			
			Nam	Nữ		Ngạch hoặc chức danh	Bậc cuối cùng trong ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương ở bậc cuối cùng	Thời điểm được xếp	% phụ cấp thâm niên vượt khung đã hưởng	Thời điểm tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	% phụ cấp thâm niên vượt khung được hưởng	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc lương trong năm (1.000 đồng).
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>Tổng cộng (I + II + III)</b>																

Lưu ý:

- Không viết tắt nội dung báo cáo, gửi file mềm Word & Excel về địa chỉ: [dongnaisoyte@gmail.com](mailto:dongnaisoyte@gmail.com)

- Cơ quan áp dụng: Đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Đồng Nai, Ngày.....Tháng 12 Năm 20...

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI VÀ THÔI VIỆC**  
(Ban hành kèm theo Công văn số ...../..... Ngày ...../12/2018 của .....)

**Biểu 10-TGBC**

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Số người nghỉ hưu đúng tuổi và thôi việc theo quy định của pháp luật		
		Tổng số	Số người nghỉ hưu đúng tuổi	Số người thôi việc theo pháp luật
1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Khối Hành chính</b>			
1	Cấp tỉnh			
2	Cấp huyện			
3	Cấp xã			
<b>II</b>	<b>Khối Sự nghiệp</b>			
1	Cấp tỉnh			
2	Cấp huyện			
	<b>Tổng cộng</b>			

**Lưu ý:**

- Không viết tắt nội dung báo cáo, gửi file mềm Word & Excel về địa chỉ: [dongnaisoyte@gmail.com](mailto:dongnaisoyte@gmail.com)
- Cơ quan áp dụng: Đơn vị trực thuộc Sở Y tế.
- Các cơ quan, đơn vị báo cáo thêm các khó khăn, kiến nghị và giải pháp đề xuất.

Đồng Nai, Ngày.....Tháng 12 Năm 20...

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)